

Số: 02/Ttr-BKS-CPNT2

Nhon Trạch, ngày 11 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024,
và kế hoạch hoạt động năm 2025**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Điện lực dầu khí Nhơn Trạch 2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi lần thứ 13 theo quyết định số 19/QĐ-CPNT2 ngày 10/6/2022;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi lần thứ 2 ban hành theo Nghị quyết số 08/NQ-CPNT2 ngày 28/4/2021;
- Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 07/NQ-CPNT2 ngày 28/5/2024;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xem xét thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, và nội dung đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 tại các báo cáo, tài liệu kèm theo tờ trình này.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên
- PVPower
- PVPNT2
- Lưu VT, BKS

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN



NGUYỄN HỮU MINH

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

PHẦN I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

1.1 Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2022-2027, được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 bầu ra gồm các thành viên có tên sau:

1. Ông Nguyễn Hữu Minh Trưởng ban, bổ nhiệm ngày 09/6/2022
2. Bà Phan Lan Anh Thành viên, bổ nhiệm ngày 09/6/2022
3. Ông Nguyễn Văn Kỳ Thành viên, bổ nhiệm ngày 09/6/2022

1.2 Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024

Thực hiện giám sát tình hình chấp hành các qui định của Pháp luật về kinh doanh, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty.

Giám sát việc thực hiện các Qui chế, Qui trình, Qui định, do Công ty ban hành, thẩm định các báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính của Công ty.

Giám sát việc thực hiện nội dung kiến nghị tại kết luận của các đoàn kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, xem xét các ý kiến phản hồi của Giám đốc Công ty.

Phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị Công ty, Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, thực hiện mục tiêu bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp.

Thực hiện các nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Định kỳ thực hiện công tác kiểm tra, lập báo cáo giám sát đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật kinh doanh, tuân thủ nội dung Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện liên tục bao gồm công tác giám sát thường xuyên và định kỳ, có hệ thống, nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của Công ty, mục đích để bảo vệ lợi ích của Cổ đông, giúp Công ty phát hiện sớm và khắc phục những tồn tại trong hệ thống quản trị, hệ thống điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Ban Kiểm soát đã thực hiện các đợt kiểm tra, kiểm soát không chỉ bao gồm kiểm tra chứng từ, hợp đồng, các hồ sơ liên quan mà còn đưa ra các kiến nghị bằng văn bản đối với HĐQT, Giám đốc Công ty và Ban điều hành nhằm mục tiêu tuân thủ và hoàn thiện các quy chế, quy định liên quan tới công tác quản trị và hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Giám sát thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2024

2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2024, chi tiết như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024 so với KH 2024	TH 2024 so với TH 2023
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	2.889,1	3.200,0	2.742,6	85,7%	95,0%
2. Tổng DT&TN (Tỷ đồng)	6.495,1	6.340,0	6.116,8	96,5%	94,2%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	5.981,5	6.264,0	6.012,9	96,0%	100,5%
4. LN trước thuế TN (Tỷ đồng)	513,0	75,6	103,9	137,4%	20,3%
5. LN sau thuế TN (Tỷ đồng)	473,0	68,0	82,9	121,9%	17,5%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	280,5	147,2	153,2	104,1%	54,6%

Kết thúc năm kế hoạch 2024, chỉ tiêu sản lượng điện chỉ đạt 85,7%, tổng doanh thu và thu nhập đạt 96,5%, tổng chi phí thực hiện đạt 96,0%, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế đạt 137,4% so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao tại nghị quyết số 07/NQ-CPNT2 ngày 28/5/2024.

Năm 2024 kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh chính đều giảm sút so với thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch chính trong năm 2023 như sản lượng điện chỉ bằng 95,0%, doanh thu & thu nhập bằng 94,2%, tổng chi phí bằng 100,5% và lợi nhuận trước thuế bằng 20,3%, lợi nhuận sau thuế bằng 17,5%.

Năm 2024, Công ty đã thực hiện hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế đạt 137,4%, lợi nhuận sau thuế đạt 121,9%, thực hiện nộp NSNN bằng 104,1% so với kế hoạch được ĐHĐCĐ giao.

Năm 2024 là một năm khó khăn nhất kể từ khi nhà máy điện Nhơn Trạch 2 đi vào vận hành thương mại, sản lượng Qc được phân bổ chỉ có 1,05 tỷ kWh, dẫn tới trong cả quý 1/2024, nhà máy gần như không vận hành, kết quả hết quý 1/2024 Công ty đã lỗ kỷ lục âm 158,2 tỷ đồng, và phía cơ quan vận hành hệ thống điện quốc gia thay đổi cách thức giao Qc theo năm, sang đàm phán Qc theo từng tháng, dẫn tới nhà máy từ thể chủ động trong vận hành hàng tháng, chuyển sang thể bị động trong vận hành, phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất điện năng.

Một số yếu tố ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả SXKD trong năm 2024

-Các yếu tố thuận lợi:

- + Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 luôn được quản lý tốt thiết bị, các tổ máy luôn sẵn sàng phát điện, đảm bảo độ khả dụng cao, đạt độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống điện quốc gia.
- + Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý suất sự cố chặt chẽ, các sự cố bất thường thiết bị xảy ra được xử lý nhanh chóng, kịp thời, trong năm 2024 số lần sự cố trong vận hành thấp hơn so với xuất sự cố định mức được HĐQT phê duyệt.

-Các yếu tố khó khăn:

- + Sản lượng điện theo hợp đồng (Qc) được điều độ hệ thống điện quốc gia (NSMO) phân bổ trong năm thấp bất thường, trong quý 1/2024 nhà máy hầu như không được huy động, thực hiện phân bổ Qc theo từng tháng với sản lượng thấp dẫn tới Công ty bị lỗ chi phí cố định trong các tháng Qc chỉ được phân cho 1 tổ máy.
- + Các dự án điện mặt trời trong khu vực được ưu tiên phát điện, đã làm giảm mạnh nhu cầu huy động từ các nhà máy nhiệt điện khí. Trong năm 2024, nhà máy điện Nhơn Trạch 2 được huy động chạy phủ đỉnh, sau các nguồn điện năng lượng tái tạo, nhiệt điện than, đã làm suy giảm mạnh sản lượng phát điện.
- + Do sự ảnh hưởng vận hành từ các dự án điện mặt trời lên lưới điện quốc gia, điều độ hệ thống điện quốc gia (NSMO) yêu cầu lên máy, xuống máy liên tục trong ngày, dẫn tới chi phí khởi động tăng cao, phát sinh các bất thường về thiết bị, ảnh hưởng tới tuổi thọ của các tổ máy và chi phí bảo dưỡng phát sinh đã tăng tương ứng.
- + Nguồn khí suy giảm, giá khí trong năm 2024 tăng cao, và sản lượng điện huy động thấp, dẫn tới Công ty gặp nhiều khó khăn trong tính toán giá biến đổi, để cạnh tranh trong việc lập lịch huy động giữa các nhà máy nhiệt điện khí, đặc biệt khi nhà máy điện Nhơn Trạch 2 ở cuối tuyến đường ống khí, cước phí vận chuyển cao hơn so với các nhà máy điện khí khác tại trung tâm nhiệt điện khí Phú Mỹ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2.2 Kết quả giám sát các hoạt động quản lý, điều hành SXKD của Công ty

2.2.1 Công tác quản lý doanh nghiệp

Trong năm 2024, Công ty thực hiện sửa đổi và ban hành mới các qui chế nhằm hoàn thiện công tác quản lý doanh nghiệp như: Tổ chức lại phận kiểm toán nội bộ thuộc về quản lý của HĐQT, phê duyệt sửa đổi qui chế hoạt động, kế hoạch hoạt động của bộ phận kiểm toán nội bộ; Phê duyệt sửa đổi qui định về quản lý vốn bằng tiền; Phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật năm 2024; Phê duyệt hạn mức tín dụng vốn lưu động năm 2024; Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng thực hiện đầu tư tiền gửi và mở tài khoản thanh toán; phê duyệt qui chế lựa chọn nhà thầu sửa đổi. Công tác cập nhật, bổ sung và ban hành mới các tài liệu quản trị Công ty, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành hoạt động của doanh nghiệp trong năm 2024.

2.2.2 Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp

Khoản đầu tư tài chính dài hạn vào Công ty CP bê tông Công nghệ cao (Sopewaco) với giá trị 11.140.000.000 VNĐ tương ứng 1.114.000 cổ phần, chiếm 13,93% tổng số vốn điều lệ, Công ty đã thực hiện thoái vốn đầu tư theo thủ tục tuyên phá sản. Tòa án đã ra tuyên bố phá sản Sopewaco theo quyết định số 01/2021/QĐ-TBPS ngày 29/11/2021, và chỉ định cho Công ty hợp danh quản lý và thanh lý tài sản Miền đông, thực hiện công tác quản lý và thanh lý tài sản.

Chi cục thi hành án dân sự Nhơn trạch đã có kết quả phân chia và chỉ trả tài sản thanh lý tài sản tại thông báo số 946/TB-CCTHADS ngày 05/11/2024. Công ty đã hoàn tất công tác thoái vốn tại Sopewaco theo thủ tục tuyên phá sản.

2.2.3 Giao dịch với các bên liên quan

Trong hoạt động SXKD năm 2024, Công ty không phát sinh các giao dịch với các bên liên quan.

2.2.4 Công tác quản lý tài chính doanh nghiệp

*** Công tác quản lý vốn bằng tiền**

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã phê duyệt thay đổi hạn mức tín dụng vốn lưu động với hạn mức 2.000 tỷ VNĐ. Công ty đã ký với Vietcombank-CN Thủ thiêm, hạn mức 2.000 tỷ VNĐ; và ký với các ngân hàng HDB-CN Cộng hòa, MB-CN Đồng nai, SHB-CN Đồng nai, ACB-CN Đồng nai, Vietinbank-CN Đồng nai, NVB CN Sài gòn, TPbank CN Quận 2, thời hạn vay không quá 6 tháng để cân đối nguồn vốn lưu động phục cho sản xuất kinh doanh.

HĐQT đã phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng đủ điều kiện và hạn mức đầu tư tiền gửi năm 2024 bao gồm 10 ngân hàng đủ điều kiện. Khi có các khoản tiền tạm thời



19

nhàn rỗi, Công ty đầu tư tiền gửi ngắn hạn theo hình thức chào cạnh tranh lãi suất tiền gửi. Số dư tiền mặt, tiền gửi trên các tài khoản thanh toán, tuân thủ qui định về hạn mức tiền mặt tồn quỹ, tiền gửi không kỳ hạn nhằm tối đa hóa thu nhập tài chính.

*** Công tác quản lý hàng tồn kho:**

Công ty đã thực hiện kiểm soát giá trị vật tư tồn kho theo định mức được HĐQT phê duyệt tại QĐ 07/QĐ-CPNT2 ngày 10/3/2022, giá trị hạn mức tồn kho các loại vật tư; bao gồm định mức vật tư sửa chữa thường xuyên; vật tư tiêu hao; dầu DO dự phòng. Số dư hàng tồn kho tại 31/12/2024 có giá trị 332,6 tỷ, gồm 267,7 tỷ vật tư và 64,9 tỷ dầu DO. So sánh với cùng thời điểm năm 2023, giá trị tồn kho đã tăng 72,2 tỷ đồng, chủ yếu là tăng do nhận bàn giao vật tư dự phòng ISP từ liên danh nhà thầu Siemens AG & Siemens VN sau khi kết thúc hợp đồng bảo trì dài hạn tại mốc 100 K EOH đầu tiên cho mỗi tổ máy, kết thúc trong tháng 3 năm 2024.

Công tác quản lý vật tư tồn kho đang áp dụng định mức do HĐQT ban hành, nhưng định mức vật tư tồn kho qui định cho vật tư phục vụ các kỳ sửa chữa định kỳ vẫn chưa hoàn thành công tác xây dựng và phê duyệt, do đó một lượng vật tư tồn kho do mua sắm mới phục vụ sửa chữa định kỳ và lượng vật tư được chuyển giao từ nhà thầu Siemens khi kết thúc hợp đồng bảo trì dài hạn cho 100K EOH đầu tiên chưa được quản lý bởi định mức tồn kho.

Công tác kiểm kê, đánh giá chất lượng vật tư, nhiên liệu, hóa chất, CCDC tồn kho được tiến hành thực hiện định kỳ mỗi 6 tháng/lần. Công tác thu hồi, phân loại, đánh giá vật tư, phế liệu sau mỗi kỳ sửa chữa được thực hiện đầy đủ kịp thời.

*** Công tác thu hồi và thanh toán công nợ**

Tại thời điểm 31/12/2024, công nợ phải thu từ khách hàng EVN/EPTC tăng 130,2% so với thời điểm 31/12/2023, mặc dù doanh thu phát điện năm 2024 giảm, chỉ bằng 93,1% so với năm 2023; Công ty đã nỗ lực trong công tác thu hồi công nợ nhưng tình trạng chậm trả kéo dài của bên mua duy nhất là EVN/EPTC vẫn tiếp tục. Trong năm 2024 đã thu hồi nợ được gần 09/12 kỳ thu tiền bán điện hàng tháng, còn nợ đọng 3/12 kỳ và tiền phát điện của các tháng 10, 11 và 12. Về quản lý công nợ, Công ty đã thực hiện công tác phân loại nợ, thực hiện các thủ tục đối chiếu, xác nhận công nợ với khách hàng định kỳ, tuy còn chậm trễ trong việc ký biên bản đối chiếu công nợ.

Mặc dù Công ty đã nỗ lực để đàm phán về thanh toán các khoản công nợ về tỷ giá năm 2019-2021, cước phí vận chuyển gas Phú Mỹ- Tp Hồ Chí Minh, khoản phí dịch vụ môi trường rừng phát sinh từ năm 2019 đến 2024 với EVN/EPTC, tuy nhiên đến thời điểm 31/12/2024 vẫn chưa đạt được các thỏa thuận về thanh toán.

2.2.5 Công tác lựa chọn nhà thầu và quản lý hợp đồng thương mại

Trong năm 2024, Công ty chủ yếu thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu, mua sắm vật tư, dịch vụ cho công tác sản xuất thường xuyên và xử lý các bất thường trong vận hành nhà máy. Công tác lựa chọn nhà thầu được đánh giá tuân thủ các qui định, tiết kiệm, đáp ứng được thời gian và cung cấp kịp thời cho sản xuất thường xuyên liên tục.

Trong năm 2024 đã thực hiện công tác LCNT cho hợp đồng bảo trì dài hạn dài hạn khối thiết bị BOP cho giai đoạn vận hành 100.000 EOH tiếp theo khi hợp đồng hiện tại đã kết thúc sau kỳ đại tu tại mốc 100.000 EOH đầu tiên. Đã hoàn thành công tác LCNT và ký kết hợp đồng với nhà thầu PVPS trong tháng 12 năm 2024.

Công tác quản lý các hợp đồng dài hạn được các bên thực hiện tốt các điều khoản đã ký kết, đảm bảo nguồn được cung nhiên liệu cho sản xuất, đặc biệt đã đạt được các thỏa thuận với PVGas về xử lý các nội dung trong điều khoản bao tiêu khí theo GSA đã ký, Công ty và PVGas đã ký phụ lục bổ sung số 12 của GSA vào ngày 27/2/2025.

2.2.6 Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa thiết bị trong năm 2024.

Công tác vận hành Nhà máy điện Nhơn Trạch 2 trong năm luôn ổn định, các tổ máy luôn sẵn sàng độ khả dụng và có độ tin cậy cao, đáp ứng yêu cầu vận hành của hệ thống điện quốc gia (NSMO).

Đã kiểm soát tốt các bất thường, bám sát chỉ tiêu, định mức KTKT trong năm 2024, để vận hành hiệu quả nhà máy điện Nhơn Trạch 2, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.

Công tác an ninh trật tự, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ được quản lý chặt chẽ, không để xảy ra sự cố mất an toàn, không để xảy ra tai nạn lao động.

Các công tác quyết toán các hợp đồng bảo trì dài hạn được tiến hành kịp thời, tổ chức các hội thảo tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác quản hợp đồng bảo dưỡng, sửa chữa dài hạn.

2.2.7 Kết quả giám sát thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật

Trong năm 2024, Công ty vận hành hoàn toàn bằng nhiên liệu khí. Tổng nhiệt lượng khí tiêu thụ 19.858.837 tr BTU và sản xuất được 2.742.427.642 kWh điện. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật như: công suất tinh của nhà máy; suất hao nhiệt chu trình hỗn hợp; số lần khởi động lên xuống máy, tỷ lệ điện tự dùng; mức tiêu hao hóa chất sử dụng trong sản xuất điện và dùng cho thí nghiệm; thời gian khởi động máy; số lần xảy ra sự cố trong vận hành; tỷ lệ hao hụt nhiên liệu dự phòng DO trong quá trình dự trữ, tất cả đều đạt so với các định mức kinh tế kỹ thuật ban hành năm 2024.

2.2.8 Công tác nhân sự, tuyển dụng và sử dụng lao động

Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc, 6 Phòng chức năng và Phân xưởng vận hành, trong năm 2024 Công ty đã cơ cấu lại Bộ phận kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT theo qui định. Tổng số nhân sự tại 31/12/2024 là 168 lao động gồm 134 nam và 34 nữ. Trong năm 2024 giảm 04 nhân sự do NLĐ xin chấm dứt hợp đồng. Các thủ tục về chấm dứt hợp đồng lao động và tuyển dụng mới được thực hiện theo luật lao động và qui chế tuyển dụng & đào tạo.

2.2.9 Thực hiện chi trả cổ tức từ LNST năm 2023

Thực hiện nghị quyết số 02/NQ-CPNT2 ngày 01/3/2024 của Hội đồng quản trị, Công ty đã tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2024 với tỷ lệ 7% trên vốn điều lệ

2.2.10 Thực hiện các kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán

- Hiện tại còn 02 kiến nghị của KTNN tại đợt kiểm toán BCTC năm 2021 gồm:
 - i) Công nợ phải thu, phải trả liên quan đến cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ- HCM.
 - ii) Thủ tục liên quan đến cấp quyền sử dụng khu đất đã xây dựng khu nhà công vụ.
- Các nội dung kiến nghị của đoàn kiểm tra công kế hoạch của PVPower trong tháng 8 năm 2024, đến nay Công ty đã nghiêm túc thực hiện và có báo cáo gửi tới PVPower.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông, các hoạt động quản lý đã bám sát các mục tiêu, định hướng của Đại hội đồng cổ đông để triển khai các nhiệm vụ cụ thể nhằm đạt được kết quả tốt nhất.

Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện công tác công bố thông tin đối với Công ty niêm yết bao gồm báo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên, báo cáo về giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, thông tin về chi trả và tạm ứng cổ tức được công bố kịp thời, đầy đủ, tạo điều kiện cung cấp thông tin chính xác cho cổ đông và các nhà đầu tư.

3.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

HĐQT đã triển khai thực hiện quyết liệt các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2024. Trong năm đã tiến hành các cuộc họp thường kỳ hàng quý, thực hiện đánh giá kết quả hoạt động SXKD từng quý và đưa ra những định hướng và các giải pháp mang tính chiến lược, những chỉ đạo cụ thể nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua.

HDQT đã tổ chức thành công ĐHĐCD thường niên 2024 vào ngày 28/5/2024, tổ chức 04 cuộc họp định kỳ và thực hiện 59 lần xin ý kiến các thành viên HDQT bằng văn bản, ban hành 14 Nghị quyết, 47 Quyết định và các văn bản chỉ đạo các hoạt động quản lý, hoạt động điều hành SXKD, cũng như hoàn thiện và nâng cao chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp tại Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản/chỉ đạo do HDQT ban hành đã tuân thủ trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp với các căn cứ pháp lý theo quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

3.2 Hoạt động của Giám đốc và Ban điều hành

Công tác điều hành hoạt động SXKD của Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã tuân thủ Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCD, Nghị quyết của HDQT. Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã theo dõi sát sao diễn biến của thị trường điện và những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, phân tích đánh giá được những khó khăn, thuận lợi, đã đưa ra các giải pháp phù hợp điều hành các hoạt động kinh doanh một cách linh hoạt.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đã kịp thời có các giải pháp ứng phó với các khó khăn liên quan thị trường điện, khó khăn trong việc bị phân bổ sản lượng Qc giảm rất sâu so với nhiều năm vận hành, nguồn khí suy giảm, và các điều khoản bất lợi về tình hình tài chính liên quan đến cam kết về nghĩa vụ bao tiêu khí trong GSA. Hoạt động điều hành đã bám sát thị trường điện để vận hành nhà máy linh hoạt mang lại hiệu quả cao, giám sát chặt chẽ công tác kỹ thuật, công tác bảo dưỡng, sửa chữa nhà máy.

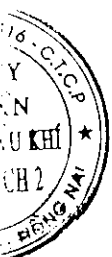
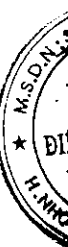
3.3 Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HDQT và Giám đốc

Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp hoạt động chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban điều hành Công ty trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho Công ty và các Cổ đông.

HDQT đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, tham gia các cuộc họp định kỳ của HDQT, các hội nghị về sản xuất kinh doanh định kỳ của Công ty.

Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã có những hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, các cuộc họp giao ban sản xuất định kỳ/các cuộc hội thảo/hội nghị về sản xuất kinh doanh do Công ty tổ chức đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát.

Ban Kiểm soát đã được cung cấp các kết luận sau các đợt kiểm toán, thanh tra, xem xét các ý kiến phản hồi của Hội đồng quản trị và Giám đốc. Các báo cáo hoạt động của



Handwritten signature

Ban Kiểm soát đều thực hiện tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị và Giám đốc trước khi trình Cổ đông.

Các nội dung kiến nghị của Ban kiểm soát đã được HĐQT xem xét, Giám đốc và Ban điều hành Công ty ghi nhận, đã thực hiện các hoạt động điều chỉnh nhằm hoàn thiện công tác quản lý và điều hành Công ty.

4. Công tác thẩm định các báo cáo trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025

Căn cứ nội dung qui định tại khoản 3, điều 170 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định nội dung, số liệu của các báo cáo sau:

i) Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2024, phương hướng và nhiệm vụ năm 2025 của Hội đồng quản trị; ii) Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Giám đốc; iii) Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam.

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định nội dung các báo cáo trên về tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Thực hiện kiểm tra số liệu, đánh giá tính hệ thống, tính nhất quán, và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt nam của báo cáo tài chính được kiểm toán. Ban kiểm soát thống nhất với nội dung các báo cáo của HĐQT, báo cáo của Giám đốc trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát được trình bày tại **Phụ lục 01** của báo cáo này.

PHẦN II. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Đánh giá hoạt động chung của Ban kiểm soát

Nguyên tắc làm việc của BKS: Các thành viên BKS có mối quan hệ công việc độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau, nhưng có sự phối hợp, hợp tác trong thực hiện công việc chung, để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của BKS theo qui định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Trưởng Ban kiểm soát là người điều phối công việc chung của BKS nhưng không có quyền chi phối các thành viên BKS.

1.1 Các cuộc họp của Ban Kiểm soát trong năm 2024

TT	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Họp trực tiếp	Họp trực tuyến
1	Nguyễn Hữu Minh	4/4	100%	4	0
2	Phan Lan Anh	2/4	50%	2	0
3	Nguyễn Văn Kỳ	3/4	75%	3	0

Nội dung cuộc họp thực hiện công tác kiểm soát, lấy ý kiến của các thành viên thông qua các nội dung: Kế hoạch hoạt động năm 2024; Báo cáo của BKS trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024; thẩm định nội dung các Báo cáo đánh giá công tác quản lý 2023 và phương hướng và nhiệm vụ năm 2024 của Hội đồng quản trị; Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024 của Giám đốc; Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán. Thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên ban kiểm soát trong năm 2024.

Công tác giám sát thực hiện nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2024; việc chấp hành Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của HĐQT; giám sát công tác quản lý tài chính của Công ty; thực hiện các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật trong năm 2024; công tác bảo toàn và phát triển nguồn vốn CSH; công tác thu xếp vốn lưu động và sử dụng vốn vay, trả nợ gốc và lãi vay.

1.2. Các nội dung kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các cuộc họp trong năm

Công tác quản trị Công ty:

- Kiến nghị xem xét thực hiện công tác xây dựng bổ sung định mức vật tư tồn kho đối với nhóm vật tư phục vụ cho công tác sửa chữa định kỳ, và nhóm vật tư ISP được chuyển giao quyền sở hữu theo hợp đồng bảo trì dài hạn, kết thúc tại mốc 100 K giờ EOH đầu tiên đối với mỗi tổ máy, hiện chưa có trong bộ định mức vật tư tồn kho đã ban hành trong năm 2022, mục tiêu để quản lý hiệu quả số lượng vật tư tồn kho, kiểm soát chi phí vốn cho tồn trữ vật tư.

Công tác đàm phán hợp đồng và thu hồi công nợ:

- Kiến nghị tăng cường công tác thu hồi tiền bán điện hàng tháng hiện đang bị EVN/EPTC chậm thanh toán.

- Kiến nghị tăng cường công tác đàm phán về công nợ liên quan đến cước phí vận chuyển khí Phú Mỹ-TP HCM, phí dịch vụ môi trường rừng từ năm 2019 đến nay và khoản nợ phải thu tiền CLTG từ năm 2019 đến năm 2021.

- Kiến nghị đôn đốc các bên liên quan đến việc thu hồi các khoản đầu tư trên đất liên quan đến diện tích đất 11,64 ha, đã bàn giao cho Ban quản lý dự án điện để thi công dự án nhà máy nhiệt điện Nhơn Trạch 3&4 từ tháng 11 năm 2021.

- Kiến nghị đôn đốc các bên liên quan để thực hiện công tác thu hồi chi phí đền bù giải tỏa mặt bằng trên diện tích đất 12,9 ha sử dụng làm bãi tập kết vật liệu trong thời gian xây dựng nhà máy điện Nhơn Trạch 2, theo quyết định thu hồi đất của UBND tỉnh Đồng Nai số 1350/QĐ-UBND, ngày 08/6/2023.

Công tác lựa chọn nhà thầu, quản lý hợp đồng:

- Kiến nghị sớm thực hiện công tác quyết toán, đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng, các bài học kinh nghiệm từ thực hiện hợp đồng bảo trì dài hạn khối thiết bị BOP với nhà thầu PVPS khi kết thúc tại mốc 100 K EOH đầu tiên.

Công tác quản lý khác:

- Kiến nghị tăng cường làm việc về thủ tục pháp lý với các cơ quan chức năng của tỉnh Đồng Nai và các bên liên quan để thực hiện điều chỉnh phần diện tích đất thuê còn lại sau khi bàn giao 11,64 ha cho dự án Nhơn Trạch 3 & 4, phí thuê đất trả tiền hàng năm, của hợp đồng thuê đất dài hạn.

2. Đánh giá hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

2.1. Ông Nguyễn Hữu Minh – Trưởng ban kiểm soát, hoạt động chuyên trách

Tham dự đầy đủ 4/4 kỳ họp do Ban kiểm soát tổ chức trong năm, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động quản lý, điều hành được phân công, đưa ra nội dung kiến nghị về hoạt động quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Thực hiện chức trách, nhiệm vụ Trưởng ban kiểm soát: tổ chức, điều hành các hoạt động của Ban Kiểm soát; thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động quản trị, điều hành SXKD, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân công cho các thành viên; chủ trì lập và phê duyệt các báo cáo kiểm soát định kỳ hoặc đột xuất. Chủ trì lập kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trình ĐHĐCĐ thường niên. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính và các nhiệm vụ thuộc phạm vi kiểm soát, nhưng chưa có phân công cho các thành viên khác, cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

2.2. Ông Nguyễn Văn Kỳ – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự đầy đủ 3/4 các kỳ họp do BKS tổ chức trong năm, thực hiện công tác giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động sản xuất, hoạt động đầu tư của Công ty, đàm phán các phụ lục hợp đồng bán điện, công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý hợp đồng thương mại; Giám sát công tác tài chính, giám sát hợp đồng bảo hiểm tài sản nhà máy; thẩm định Báo cáo tài chính hàng quý/bán niên/năm của Công ty, cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

2.3. Bà Phan Lan Anh – Thành viên, hoạt động kiêm nhiệm

Tham dự 2/4 cuộc họp do BKS tổ chức trong năm là do trùng lịch công tác đi nước ngoài. Thực hiện giám sát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT, thực hiện các Quy chế của Công ty; Thực hiện công tác kiểm tra đối

với công tác tài chính, kế toán; kiểm toán nội bộ; giám sát công tác thực hiện tiết kiệm chi phí của Công ty; Giám sát công tác vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ vay; Giám sát tình hình thực hiện các kiến nghị theo kết luận của các đoàn kiểm tra, kiểm toán; Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, các báo cáo trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, cho ý kiến về các nội dung kiểm soát.

3. Thù lao, tiền lương, thu nhập và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao, tiền lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của các thành viên Ban kiểm soát được ĐHĐCĐ thông qua, được Công ty chi trả phù hợp với kết quả hoạt động SXKD, và tuân thủ qui định tại qui chế trả lương của Công ty phù hợp với qui định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP, hướng dẫn tại thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH của Bộ lao động thương binh và xã hội.

**Thù lao, tiền lương, thu nhập, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024:*

- Thù lao, tiền lương, thu nhập của Ban kiểm soát trong năm 2024 đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân, các khoản trích nộp bắt buộc, và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 được lập thành mục riêng có số liệu chi tiết, trình bày tại “**Mục 31- Nghiệp vụ và số dư với các bên liên quan**” tại trang 27-28 Thuyết minh báo cáo tài chính của Báo cáo tài chính năm 2024, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam, có trong tài liệu được gửi cho các Cổ đông.

**Kế hoạch về thù lao, tiền lương của Ban kiểm soát năm 2025:*

-Đề xuất thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm năm 2025 với mức: 05 triệu đồng/người/tháng. Tổng thù lao cho các thành viên kiêm nhiệm 120 triệu đồng/năm. Tiền lương, thu nhập cho thành viên chuyên trách thực hiện theo qui định tại Qui chế trả lương của Công ty theo hướng dẫn tại Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành. Tiền lương và thu nhập sẽ được chi trả theo kế hoạch tiền lương gắn với hiệu quả kinh doanh, và kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025.

-Các chi phí văn phòng, đi lại, hội họp, cho hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2025, thực hiện theo qui định tại qui chế tài chính, qui chế chi tiêu nội bộ của Công ty và các qui định của Pháp luật liên quan.

PHẦN III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát qui định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, tập trung thực hiện các hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty.

Thẩm định báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý, công tác điều hành Công ty.

Thực hiện đánh giá hiệu quả hoạt động liên tục, khả năng thanh toán, tình hình quản lý và sử dụng vốn, công tác bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, giám sát công tác thu hồi vốn, cân đối và quản lý dòng tiền.

Giám sát việc thực hiện các định mức kinh tế kỹ thuật, các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý, các giải pháp cải tiến, sáng kiến nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Phối hợp với các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Cổ đông chi phối trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Cổ đông được qui định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chi tiết kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 tại **Phụ lục 02** kèm theo báo cáo này.

PHẦN IV. ĐỀ XUẤT LỰA CHỌN ĐƠN VỊ KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2025

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán độc lập, đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, đủ điều kiện được Bộ Tài chính cấp phép hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính, và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước công bố đủ tiêu chuẩn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của các Công ty đại chúng niêm yết năm 2025.

Với mục tiêu đặt ra là lựa chọn được đơn vị thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính có uy tín trong lĩnh vực kiểm toán, là tổ chức kiểm toán có đội ngũ quản lý có nhiều năm kinh nghiệm, có lực lượng kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao trong hành nghề kiểm toán, am hiểu về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, không có xung đột về quyền lợi với Công ty, có mức phí dịch vụ cạnh tranh, mang lại lợi ích và sự tin tưởng cho Cổ đông Công ty.

Từ đó Ban Kiểm soát Công ty đề xuất:

- Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2025, phê duyệt danh sách ngắn các Công ty kiểm toán đủ điều kiện thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 bao gồm các Công ty:

- + Công ty TNHH Deloitte Việt nam
- + Công ty TNHH Ernst & Young Việt nam
- + Công ty TNHH KPMG Việt nam

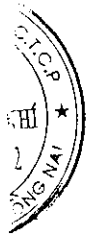
+ Công ty TNHH Price Waterhouse Coopers Việt nam

- Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2025, ủy quyền cho Hội Đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán trong danh sách nêu trên thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính bán niên và công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Trên đây là toàn thể nội dung báo cáo về hoạt động kiểm soát năm 2024, kế hoạch hoạt động năm 2025, và nội dung đề xuất lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty.

Ban kiểm soát kính trình Đại Hội đồng Cổ đông thường niên 2025 Công ty cổ phần điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 xem xét thông qua.

Trân trọng.



**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH
NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO TRÌNH TẠI
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông
Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ban hành ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 được sửa đổi, ban hành lần thứ 13;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, ban hành lần thứ 2;
- Căn cứ Báo cáo đánh giá công tác quản lý Công ty năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025 của HĐQT Công ty; Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đánh giá công tác điều hành hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2025 của Giám đốc Công ty; Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán Deloitte Việt nam phát hành ngày 07/3/2025.

I. Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 của Công ty

Ban kiểm soát đã thực hiện công tác thẩm định và thống nhất với kết quả thực hiện tại Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.

Dưới tác động của suy giảm kinh tế nói chung, những khó khăn của ngành năng lượng nói riêng, và khủng hoảng do chiến tranh trên thế giới đã ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới và kinh tế Việt nam. Suy thoái kinh tế đã làm giảm tỷ lệ tăng trưởng phụ tải ngành điện trong năm 2024, bên cạnh khó khăn từ thủy văn, của hệ thống truyền tải, của tăng giá nhiên liệu khí, ảnh hưởng của phân bố sản lượng Qc chưa hợp lý, sự gia tăng cạnh tranh phát điện của các dự án điện năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo khác. Nhưng với sự vào cuộc quyết liệt của Ban lãnh đạo, sự đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CNNV, kết quả thực hiện đồng bộ các giải pháp từ công tác chào giá trên thị trường điện, quản lý tài chính, chi phí, quản lý kỹ thuật, quản lý vận hành, đảm bảo cung ứng vật tư, dịch vụ sửa chữa, thực hiện tiết kiệm và tiết giảm các khoản mục chi phí trong hoạt động sản xuất.

Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 được giao như sau:

Chỉ tiêu kế hoạch	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	TH 2024 so với KH 2024	TH 2024 so với TH 2023
1	2	3	4	5=4/3%	6=4/2%
1. Sản lượng điện (Tr kWh)	2.889,1	3.200,0	2.742,6	85,7%	95,0%
2. Tổng DT&TN (Tỷ đồng)	6.495,1	6.340,0	6.116,8	96,5%	94,2%
3. Tổng chi phí (Tỷ đồng)	5.981,5	6.264,0	6.012,9	96,0%	100,5%
4. LN trước thuế TN (Tỷ đồng)	513,0	75,6	103,9	137,4%	20,3%
5. LN sau thuế TN (Tỷ đồng)	473,0	68,0	82,9	121,9%	17,5%
6. Nộp NSNN (Tỷ đồng)	280,5	147,2	153,2	104,1%	54,6%

- Sản lượng điện sản xuất 2.742,6 tỷ kWh bằng 85,7% so với kế hoạch 2024
- Tổng doanh thu và thu nhập 6.116,8 tỷ, bằng 96,5 % so với kế hoạch 2024
- Tổng chi phí thực hiện 6.012,9 tỷ, bằng 96,0 % so với kế hoạch 2024
- Lợi nhuận trước thuế đạt 103,9 tỷ, bằng 137,4 % so với kế hoạch 2024
- LNST đạt 82,9 tỷ bằng 121,9% so với kế hoạch 2024, thuế TNDN phải nộp năm 2024 tăng cao là do đánh thuế trên lãi từ thu nhập của hoạt động tài chính và thu nhập khác năm 2024 chịu thuế suất TNDN phổ thông tỷ lệ 20% trên thu nhập, không được hưởng thuế suất ưu đãi của hoạt động sản xuất điện.
- Nộp NSNN được 153,2 tỷ, tăng 4,1% so với kế hoạch 2024.
- Thực hiện trả nợ vay vốn ngắn hạn đúng hạn, không để phát sinh nợ quá hạn.
- Sử dụng linh hoạt dòng tiền tài chính từ hợp đồng vay theo HMTD và dòng tiền thu về từ bán hàng, làm gia tăng thu nhập hoạt động tài chính năm 2024.
- Thực hiện xong tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 7% với giá trị 201,5 tỷ.
- Hoàn thành công tác LCNT, ký kết hợp đồng bảo trì dài hạn khối thiết bị BOP cho giai đoạn 100K EOH tiếp theo với nhà thầu PVPS.
- Đàm phán thành công với PVGas nội dung xử lý tài chính về nghĩa vụ cam kết bao tiêu trong GSA đã ký, cho năm 2024 và các năm tiếp theo, ký phụ lục bổ sung số 12 vào ngày 27/2/2025.

Công ty đã được vinh danh các danh hiệu trong năm 2024 bao gồm:

- Xếp hạng trong Top 500 Doanh nghiệp lớn của Việt nam.
- Xếp hạng trong Top 100 Doanh nghiệp phát triển bền vững của Việt nam.
- Xếp hạng doanh nghiệp tiêu biểu vì người lao động năm 2024.

II Thẩm định các báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty

1. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2024

Căn cứ báo cáo đánh giá hoạt động quản lý năm 2024, phương hướng nhiệm vụ năm 2025 của HĐQT, Ban kiểm soát thực hiện thẩm định và có các đánh giá:

- Năm 2024 hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, triển khai các nhiệm vụ một cách cẩn trọng, với tính trách nhiệm cao và triển khai thực hiện tốt các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, tuân thủ các quy định của Pháp luật có liên quan.

- HĐQT Công ty đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 vào ngày 28/5/2024, tổ chức 04 lần họp HĐQT định kỳ, và thực hiện 59 lần xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản trong năm 2024. Trong hoạt động quản lý doanh nghiệp, HĐQT đã ban hành 14 nghị quyết, 47 quyết định, và các văn bản chỉ đạo các hoạt động quản trị và hoạt động điều hành SXKD của Công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT tiếp tục tiến hành hoạt động một cách cẩn trọng và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với Giám đốc và Ban điều hành Công ty, để đưa ra các định hướng cũng như các giải pháp kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Các Nghị quyết, Quyết định, các văn bản chỉ đạo của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với chức năng, và quyền hạn theo quy định của Pháp luật hiện hành và quy định của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Hoạt động quản lý của HĐQT trong năm 2024 đã hỗ trợ tích cực và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho Giám đốc và Ban điều hành Công ty thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận SXKD được ĐHĐCĐ thường niên 2024 giao, hoàn thành công tác đàm phán và ký kết hợp đồng bảo trì dài hạn khối thiết bị BOP cho 100K giờ EOH tiếp theo, đàm phán thành công nút thắt tài chính trong việc thực hiện các cam kết nghĩa vụ bao tiêu khí trong GSA đã ký trong tình hình giảm sản lượng Qc, giảm sản lượng phát so với sản lượng bình quân nhiều năm qua.

2. Thẩm định báo cáo đánh giá công tác điều hành của Giám đốc năm 2024

Căn cứ báo cáo đánh giá các hoạt động điều hành năm 2024 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát có các đánh giá:

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời nội dung các Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Hoàn thành tốt chỉ tiêu lợi nhuận kinh doanh 2024, hoàn thành công tác đại tu nhà máy trong năm 2023, hoàn thành công tác LCNT và ký kết hợp đồng bảo trì khối thiết bị BOP cho giai đoạn vận hành 100K EOH tiếp theo; đàm phán và đạt kết quả khả quan về xử lý cam kết bao tiêu khí trong GSA đã ký; đã chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành kinh doanh, phát huy được năng lực điều hành một cách hiệu quả của bộ máy tổ chức Công ty và đội ngũ quản lý Công ty.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty có sự phối hợp chặt chẽ, chủ động và tích cực trong điều hành hoạt động SXKD của Công ty, thực hiện hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận được giao, duy trì sản xuất thường xuyên liên tục, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ nhân viên.

-Giám đốc và Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các hội nghị/hội thảo để tìm các giải pháp về thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời liên tục đưa ra các chỉ đạo để điều chỉnh, có các biện pháp kịp thời xử lý các tồn tại, các vấn đề khó khăn phát sinh trong hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám đốc và Ban điều hành Công ty đã điều hành hoạt động SXKD với quyết tâm và nỗ lực cao nhất, đã thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận và nộp NSNN theo kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 giao.

3. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính Công ty lập đã được Công ty TNHH Deloitte Việt nam thực hiện kiểm toán, theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quyết định của HĐQT phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Báo cáo tài chính được kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính cũng như kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2024.

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định tính trung thực, hợp pháp, và tính tuân thủ các nguyên tắc kế toán, các chuẩn mực kế toán Việt nam được áp dụng trong việc ghi nhận số liệu kế toán, lập và trình bày báo cáo tài chính, thống nhất với số liệu ghi nhận tại BCTC đã được kiểm toán và có các phân tích, đánh giá như sau.

3.1 Tóm tắt các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu về Tài sản- Nguồn vốn Công ty

Tóm tắt các chỉ tiêu chủ yếu trên BCTC tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2024

Chỉ tiêu	ĐVT	Tại ngày 01/01/2024	Tại ngày 31/12/2024	Số tiền Tăng/(Giảm)	Tỷ lệ % Tăng/(Giảm)
1.1 Tài sản ngắn hạn	Tỷ đ	4.770,2	5.773,8	1.003,6	21,0%
-Tiền & ĐTTC ngắn hạn	Tỷ đ	2.101,4	2.330,3	228,9	10,9%
-Phải thu ngắn hạn	Tỷ đ	2.325,6	2.988,6	663,0	28,5%
-Hàng tồn kho	Tỷ đ	260,3	332,6	72,3	27,8%
1.2 Tài sản dài hạn	Tỷ đ	3.680,9	2.924,0	-756,9	-20,6%
1. Tổng Tài sản (1=1.1+1.2)	Tỷ đ	8.451,1	8.697,8	246,7	2,9%
2.1 Nợ phải trả	Tỷ đ	4.115,3	4.508,7	393,4	9,5%
-Nợ ngắn hạn	Tỷ đ	4.115,3	4.508,7	393,4	9,5%
2.2 Nguồn vốn CSH	Tỷ đ	4.335,8	4.189,1	-146,7	-3,4%
2. Tổng Nguồn vốn (2=2.1+2.2)	Tỷ đ	8.451,1	8.697,8	246,7	2,9%

Các nguyên nhân biến động chủ yếu của Tổng tài sản

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2024 tăng; 246,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 2,9% so với thời điểm 01/01/2024 là do các nguyên nhân chủ yếu:

- Khoản mục tiền và các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng lên 228,9 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 10,9%. Trong năm 2024, Công ty tăng hạn mức vay vốn lưu động trả công nợ nhiên liệu và chi phí sản xuất, và do nguồn tiền thu từ bán điện (đã thu hồi tiền điện đến T9/2024) đã tăng tiền gửi có kỳ hạn để gia tăng doanh thu tài chính, góp phần giảm lỗ từ sản xuất điện trong năm 2024.
- Chỉ tiêu phải thu ngắn hạn tăng 663,0 tỷ đồng là do trong quý 4/2024 Công ty tăng sản lượng điện sản xuất do đó công nợ phải thu tăng tương ứng, mặt khác bên mua EVN vẫn trả tiền điện chậm (còn nợ ½ tiền điện T9 và T10 đến hạn phải trả), từ đó đã làm tăng chỉ tiêu phải thu ngắn hạn lên 28,5% so với thời điểm 01/01/2024.
- Chỉ tiêu hàng tồn kho tăng lên 72,3 tỷ đồng với tỷ lệ 27,8% là do tăng tồn kho do từ mua sắm vật tư phục vụ sản xuất trong năm 2024, và tăng vật tư do quyết toán lượng vật tư ISP theo hợp đồng LTMA cho giai đoạn 100K EOH đầu tiên với giá trị theo kết quả thẩm định giá: 70,2 tỷ đồng (nhóm vật tư này được sử dụng với số lượng không nhiều trong năm 2024, bởi nhà máy mới đại tu xong tháng 11/2023).

- Tài sản dài hạn giảm 756,9 tỷ đồng, tương ứng tỷ lệ giảm 20,6% chủ yếu là do giảm khoản chi phí trả trước dài hạn khoản mục chi phí đại tu năm 2023 tại mốc 100K EOH cho mỗi tuabin khí và trích khấu hao tài sản cố định trong năm 687,0 tỷ đồng.

Các nguyên nhân biến động của Tổng nguồn vốn

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2024 tăng lên 246,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ tăng 2,9% so với thời điểm 01/01/2024 là do các nguyên nhân chủ yếu sau:

- Tổng nợ phải trả ngắn hạn tăng lên; 393,4 tỷ đồng tương ứng với tỷ lệ 9,5% chủ yếu là tăng khoản nợ phải trả PVGas về chi phí nhiên liệu phát điện trong năm do chưa thu hồi kịp thời tiền bán điện từ EVN/EPTC trong năm 2024. Số dư nợ bao tiêu khí lũy kế đến 31/12/2024 là 1.039,5 tỷ đồng, không có phát sinh công nợ khí nhận trước theo cam kết bao tiêu là do hiện tại Công ty và PVGas đã thống nhất được phương án xử lý bao tiêu khí năm 2024, đã ký phụ lục bổ sung số 12 cho GSA về điều khoản khí nhận trước cho năm 2024 và các năm tiếp theo với PVGas ngày 27/2/2025. Số liệu về khí nhận trước năm 2024 đã được cập nhật theo nội dung phụ lục này.

- Nguồn vốn chủ sở hữu giảm; -146,7 tỷ đồng tương ứng tỷ lệ giảm -3,4% là do ghi nhận khoản lãi sau thuế trong năm 2024 là; 82,9 tỷ đồng, giảm rất nhiều so với năm 2023, và nguồn vốn CSH giảm do đã thực hiện trả 7% tạm ứng cổ tức năm 2023 với số tiền là: 201,5 tỷ đồng, thực hiện trích lập các quỹ từ LNST năm 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 với số tiền 28,1 tỷ đồng.

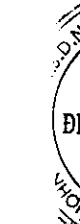
2. Đánh giá chỉ tiêu bảo toàn vốn, tạo dòng tiền và khả năng thanh toán

+Kết quả bảo toàn vốn chủ sở hữu (CSH):

Kết quả SXKD trong năm 2024 chỉ tiêu LNTT ghi nhận lãi 103,9 tỷ đồng vượt kế hoạch theo nghị quyết của ĐHĐCĐ 2024 giao. Hệ số bảo toàn vốn CSH tại thời điểm 31/12/2024; $H=1,00$ Công ty đã thực hiện được chỉ tiêu bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu trong niên độ kế toán 2024.

+Khả năng tạo dòng tiền:

Lợi nhuận trước thuế đến 31/12/2024 đạt 103,9 tỷ đồng bằng 20,3% LNTT của năm liền kề 2023, doanh thu từ sản xuất điện năm 2024 bằng 93,1% so với năm 2023, và trong quý 1/2024 doanh thu từ sản xuất điện chỉ bằng 12,0% so với quý 1 năm 2023, từ đó đã làm sụt giảm dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Dòng tiền từ đi vay vốn lưu động tăng lên, tiền đầu tư tài chính ngắn hạn tăng tương ứng do được đầu tư từ tiền thu hồi công nợ bán điện, dòng tiền thuần trong năm tăng so với năm 2023 chủ yếu là do



Handwritten signature or mark.

dòng tiền từ hoạt động tài chính và đầu tư tiền gửi ngắn hạn. Khả năng tạo tiền từ hoạt động sản xuất điện năm 2024 giảm sút mạnh, chỉ bằng 61% so với năm liền kề.

+Khả năng thanh toán:

Tại thời điểm 31/12/2024 tổng tài sản ngắn hạn hiện cao hơn tổng nợ phải trả ngắn hạn là 1.265 tỷ đồng từ đó đánh giá Công ty có đủ điều kiện thanh toán các khoản nợ đến hạn, các chỉ số đánh giá khả năng thanh toán ngắn hạn hiện tại gồm khả năng thanh toán ngắn hạn 1,28; khả năng thanh toán nhanh 1,21; khả năng thanh toán bằng tiền 0,01. Thể hiện khả năng thanh toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 đã có cải thiện hơn nhiều, khả năng thanh toán của Công ty năm 2024 đã tốt dần lên theo từng quý, do các nỗ lực từ quản lý sản xuất, quản lý tài chính, kiểm soát dòng tiền và do đàm phán thành công nghĩa vụ bao tiêu khí hàng năm, từ năm 2024 trở đi.

3. Các chỉ số đánh giá chất lượng tài chính tại thời điểm 31/12/2024:

Stt	Nội dung chỉ tiêu	Giá trị
I	Chỉ tiêu đánh giá mức độ độc lập tài chính	
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu - ROE	1.94%
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	2.88%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - ROA	0.97%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1.39%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu thuần	0.87%
6	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu – EPS (đ/cp)	276
II	Các hệ số hoạt động	
1	Vòng quay tổng tài sản (DT/Tổng tài sản bq)	0.69
2	Vòng quay tài sản cố định	3.34
3	Kỳ thu tiền bình quân (Số ngày/vòng quay các khoản phải thu)	131
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	0.66
5	Vòng quay các khoản phải trả	2,06
6	Thời gian phải trả trung bình (Số ngày/vòng quay các khoản phải trả)	178
7	Hiệu suất sử dụng vốn cố định (Doanh thu/Tài sản dài hạn bình quân)	1,80
III	Các hệ số về cơ cấu vốn	
1	Tổng nợ/Tổng tài sản	0.52
2	Hệ số tài trợ (Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn)	0.48
3	Hệ số nợ nguồn vốn chủ sở hữu	1.08
4	Tỉ lệ vay (ngắn hạn và dài hạn) so với vốn chủ sở hữu	0.24
5	Hệ số bảo toàn vốn	0.97
IV	Các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán	
1	Hệ số thanh toán bằng tiền	0.01
2	Hệ số khả năng thanh toán ngắn hạn	1.28
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1,21

Phụ lục 02: (Kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát, ngày tháng 3 năm 2025)

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1-PHẠM VI HOẠT ĐỘNG KIỂM SOÁT

- Thực hiện hoạt động giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông.
- Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
- Xem xét sổ kế toán, tài liệu ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Giám sát tình hình tài chính Công ty, giám sát việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, người quản lý khác trong công tác quản lý và hoạt động điều hành Công ty.
- Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Kiến nghị với Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2- CHI TIẾT KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

TT	Nội dung các hoạt động kiểm soát	Thời gian thực hiện
1	Phối hợp với các TV trong Ban kiểm soát thực hiện lập báo cáo hoạt động năm 2024 của BKS, lập kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát, trình thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.	Quý I/2025

2	Phối hợp với các TV Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025: Báo cáo hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát, nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2025; Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2024 của HĐQT; Thẩm định Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác điều hành của Giám đốc năm 2024; Thẩm định báo cáo tài chính của Công ty năm 2024 được kiểm toán; Đề xuất ĐHĐCĐ thông qua lựa chọn danh sách ngân các Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện thực hiện soát xét BCTC bán niên và thực hiện kiểm toán BCTC năm 2025.	Quý I/2025
3	Thẩm định báo cáo quyết toán quỹ lương thực hiện năm 2024, kế hoạch quỹ lương năm 2025 Công ty trình cổ đông chi phối.	Quý I/2025
4	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện và tuân thủ qui định: Pháp luật, Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Giám sát việc thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Qui chế, Chỉ thị, HĐQT ban hành liên quan đến các hoạt động tại Công ty, HĐQT Công ty, Giám đốc và người quản lý khác.	Thường xuyên
5	Kiểm tra/Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025; Nghị quyết của HĐQT; giám sát hoạt động tài chính- kế toán, quản lý công nợ và quản lý dòng tiền, đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính và khả năng thanh toán nợ, tình hình quản lý và sử dụng vốn, kết quả bảo toàn và phát triển vốn Chủ sở hữu; kết quả thực hiện kế hoạch SXKD	Thường xuyên
6	Kiểm tra/Giám sát việc xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý doanh nghiệp, tiết giảm chi phí hoạt động theo quyết định của HĐQT.	Thường xuyên
7	Kiểm tra/Giám sát việc thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, công tác thoái vốn đầu tư (nếu có) theo các Nghị quyết/Quyết định/Chỉ thị/ của ĐHĐCĐ/HĐQT đã phê duyệt.	Thường xuyên

8	Kiểm tra/Giám sát công tác lựa chọn nhà thầu, công tác quản lý thực hiện các Hợp đồng kinh tế trong việc mua sắm/thanh lý tài sản, vật tư, thiết bị, cung cấp các dịch vụ phục vụ cho hoạt động SXKD thường xuyên và sửa chữa định kỳ của Công ty.	Thường xuyên
9	Giám sát công tác tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT công tác tuyển dụng lao động, công tác đào tạo theo KHSXKD đã được ĐHĐCĐ phê duyệt. Giám sát việc phân phối/trích lập và sử dụng, các quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng ban điều hành.	Thường xuyên
10	Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính hàng quý do Công ty lập; thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và thường niên 2025 được kiểm toán	Quý/6 tháng/Năm
11	Thực hiện rà soát, đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty. Kiến nghị, đề xuất nhằm chỉnh sửa, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ.	Thường xuyên
12	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản trị và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh tại Công ty. Giám sát tình hình thực hiện và xử lý các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền đối với Công ty.	Khi có yêu cầu của cấp quản lý. Thường xuyên
13	Lập báo cáo giám sát hoạt động hàng quý và các báo cáo khác khi có yêu cầu của HĐQT/ Cổ đông.	Hàng quý/Theo yêu cầu cụ thể
14	Giám sát hoạt động kiểm kê tài sản định kỳ, đột xuất của đơn vị. Giám sát công tác thanh lý, nhượng bán tài sản, vật tư, phế liệu thu hồi được qua các kỳ sửa chữa hoặc khi có hoạt động đổi mới tài sản, thiết bị.	Theo KH kiểm kê/Nghị quyết của HĐQT
15	Thực hiện các công tác kiểm soát theo yêu cầu của Cổ đông/ cổ đông chi phối/ của ĐHĐCĐ và các nội dung được quy định của pháp luật hiện hành.	Thường xuyên/Theo yêu cầu cụ thể



19